

Kiên Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Chế biến Thủy Sản Xuất khẩu Ngô Quyền;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam và báo cáo hoạt động của Công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2016, như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1.1 Tình hình tổ chức nhân sự của Ban Kiểm soát.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức ngày 15/04/2016 bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2015-2020). Kết quả bầu cử các thành viên ban kiểm soát như sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| + Ông Nguyễn Thành Công | - Trưởng Ban kiểm soát; |
| + Ông Dương Thanh Huyện | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| + Bà Nguyễn Thị Bạch Dương | - Thành viên Ban kiểm soát. |

1.2 Các hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát.

- Đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến, góp ý về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành pháp luật, chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ cũng như Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát hoạt động của phòng ban theo đúng quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét tính hợp lý, hợp pháp của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, nhằm bảo đảm sự hợp lý, đúng đắn vì quyền lợi của cổ đông. Kiểm tra giám sát các qui định nội bộ hiện hành để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh doanh trong bối cảnh hiện nay và các qui định của Luật doanh nghiệp.

- Chú trọng tổ chức thu thập thông tin và kiểm tra xác minh thông tin một cách cẩn trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo tính xác thực để tránh những trường hợp không phù hợp pháp luật và tránh tiềm ẩn rủi ro.

- Hàng quý tổ chức họp Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thống nhất nhận định đánh giá và xác định trọng tâm nhiệm vụ quý sau.

Trong năm qua, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Đại hội cổ đông (ĐHCD), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định; các báo cáo trình bày trước ĐHCĐ trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. BKS chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các qui định nêu trong Điều lệ. Không có phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty cũng như tới quyền lợi của các Cổ đông.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH/KH (%)	Thực hiện năm 2015	TH 2016 so với 2015	
					Tuyệt đối	TL %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.525.944.000	222.238.069.244	108,66%	238.888.324.845	(16.650.255.601)	93,03%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	21.732.750		219.150.000	(197.417.250)	9,92%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.525.944.000	222.216.336.494	108,65%	238.669.174.845	(16.452.838.351)	93,11%
4. Giá vốn hàng bán	183.515.601.000	201.315.122.988	109,70%	216.888.790.550	(15.573.667.562)	92,82%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.010.343.000	20.901.213.506	99,48%	21.780.384.295	(879.170.789)	95,96%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	-	677.241.453		975.950.881	(298.709.428)	69,39%
7. Chi phí tài chính	5.040.000.000	5.165.788.592	102,50%	6.397.408.278	(1.231.619.686)	80,75%
trong đó chi phí lãi vay	5.040.000.000	4.706.247.629	93,38%	5.112.970.283	(406.722.654)	92,05%
8. Chi phí bán hàng	7.669.723.000	7.623.501.319	99,40%	8.438.678.181	(815.176.862)	90,34%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.726.726.000	6.166.215.251	107,67%	5.321.821.449	844.393.802	115,87%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.573.894.000	2.622.949.797	101,91%	2.598.427.268	24.522.529	100,94%
11. Thu nhập khác	-	73.170.191		-	73.170.191	
12. Chi phí khác	-	76.570.167		234.710.274	(158.140.107)	32,62%
13. Lợi nhuận khác	-	(3.399.976)		(234.710.274)	231.310.298	1,45%

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.573.894.000	2.619.549.821	101,77%	2.363.716.994	255.832.827	110,82%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(499.473.000)	(499.473.101)	100,00%	519.685.454	(1.019.158.555)	-96,11%
16. Chi phí thuế TNDN giữ lại	-	-		30.600.000	(30.600.000)	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.073.367.000	3.119.022.922	101,49%	1.813.431.540	1.305.591.382	172,00%
18. Lãi cơ bản trên cổ phần		1.224		877	347	139,57%

Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh đều có chứng từ đầy đủ và đã phản ánh trong sổ kế toán của Công ty theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Tại các bộ phận trực thuộc đã thực hiện tốt quy trình điều hành sản xuất và quản lý tài sản theo đúng quy chế ban hành.

Bảng kết quả kinh doanh năm 2016 thể hiện kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Doanh thu thuần đạt 108,65% so với kế hoạch, giảm 6,89% so với thực hiện năm 2015, tương ứng giảm 16.452.838.351 đồng. Trong đó doanh thu bán hàng giảm 16.650.255.601 đồng so với năm 2015. Nguyên nhân do trong năm, sự cố biến động tỷ giá hối đoái, đồng tiền các nước nhập khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU bị mất giá, khiến sức mua của các thị trường này giảm sút, giá bán hầu hết các mặt hàng đều giảm, cạnh tranh xuất khẩu sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều rào cản kỹ thuật được áp đặt, khiến sản lượng và doanh thu xuất khẩu năm 2016 so với năm 2015 sụt giảm.

- Về chi phí: chi phí tài chính 5.165.788.592 triệu đồng, giảm 19,25%, tương ứng giảm so với năm 2015 là 1.231.619.686 đồng, trong đó chi phí lãi vay giảm là: 406.722.654 đồng và khoản lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 660.791.294 đồng.

+ Chi phí bán hàng 7.623.501.619 đồng giảm 815.176.862 đồng tương đương giảm 9,66% so với năm 2015. Chỉ số giảm chi phí bán hàng cao hơn chỉ số giảm doanh thu, cho thấy trong năm Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả nhiều biện pháp tiết giảm chi phí bán hàng.

- Về lợi nhuận: mặc dù doanh thu thuần của Công ty giảm bên cạnh đó một số yếu tố chi phí cũng giảm do đó không ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong năm này. Lợi nhuận thuần đạt 2.622.949.797 đồng vượt so với kế hoạch và cao hơn năm 2015 gần 1% tương ứng 24.522.529 đồng.

Từ kết quả trên cho thấy năm 2016 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối khả quan. Lợi nhuận sau thuế đạt 101.49% so với kế hoạch và tăng 172% so với năm 2015 tương ứng tăng 1.305.591.382 đồng.

3. Kết quả giám sát tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty “ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

3.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	(TL %)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	53.735.631.279	56.276.824.041	-2.541.192.762	-4,52%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.622.217.649	2.497.842.731	124.374.918	4,98%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó:	17.608.879.074	14.269.585.357	3.339.293.717	23,40%
- Phải thu của khách hàng	14.501.191.239	12.471.825.750	2.029.365.489	16,27%
- Trả trước cho người bán	378.461.000	943.461.000	-565.000.000	-59,89%
- Phải thu ngắn hạn khác	3.068.212.109	1.009.677.881	2.058.534.228	203,88%
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(338.985.274)	(155.379.274)	-183.606.000	118,17%
IV. Hàng tồn kho	32.155.644.522	38.017.227.868	-5.861.583.346	-15,42%
- Hàng tồn kho	32.155.644.522	38.017.227.868	-5.861.583.346	-15,42%
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.348.890.034	1.492.168.085	-143.278.051	-9,60%

- Chi phí trả trước ngắn hạn	265.887.417	618.090.759	-352.203.342	-56,98%
- Thuế GTGT được khấu trừ	1.083.002.617	874.077.326	208.925.291	23,90%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	50.454.585.075	52.836.708.345	-2.382.123.270	-4,51%
II. Tài sản cố định	49.198.826.392	51.662.058.314	-2.463.231.922	-4,77%
1. Tài sản cố định hữu hình	45.266.289.292	47.650.448.706	-2.384.159.414	-5,00%
- Nguyên giá	65.946.846.828	65.238.023.762	708.823.066	1,09%
- Giá trị hao mòn lũy kế	-20.680.557.536	-17.587.575.056	-3.092.982.480	17,59%
2. Tài sản cố định vô hình	3.932.537.100	4.011.609.608	-79.072.508	-1,97%
- Nguyên giá	4.459.181.484	4.459.181.484	0	0,00%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(526.644.384)	(447.571.876)	-79.072.508	17,67%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.530.000.000	1.530.000.000	0	0,00%
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1.530.000.000)	(1.530.000.000)	0	0,00%
VI. Tài sản dài hạn khác	1.255.758.683	1.174.650.031	81.108.652	6,90%
- Chi phí trả trước dài hạn	949.758.683	868.650.031	81.108.652	9,34%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	306.000.000	306.000.000	0	0,00%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	104.190.216.354	109.113.532.386	-4.923.316.032	-4,51%
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	81.482.820.695	86.853.199.925	-5.370.379.230	-6,18%
I. Nợ ngắn hạn	78.955.923.895	82.400.325.275	-3.444.401.380	-4,18%
1. Phải trả cho người bán	23.554.790.532	19.356.538.787	4.198.251.745	21,69%
2. Người mua trả tiền trước	254.566.066	0	254.566.066	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	120.004.652	643.899.355	-523.894.703	-81,36%
4. Phải trả người lao động	0	38.197.114	-38.197.114	-100,00%
5. Chi phí phải trả	59.236.141	0	59.236.141	
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.081.852.749	1.162.198.123	-80.345.374	-6,91%
7. Vay và nợ thuê tài chính	54.824.796.494	61.859.312.159	-7.034.515.665	-11,37%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(939.322.739)	(659.820.263)	-279.502.476	42,36%
II. Nợ dài hạn	2.526.896.800	4.452.874.650	-1.925.977.850	-43,25%
1. Vay và nợ thuê tài chính	2.526.896.800	4.452.874.650	-1.925.977.850	-43,25%
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.707.395.659	22.260.332.461	447.063.198	2,01%
I. Vốn chủ sở hữu	22.707.395.659	22.260.332.461	447.063.198	2,01%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.999.440.000	19.999.440.000	0	0,00%
2. Quỹ đầu tư phát triển	353.504.134	168.956.099	184.548.035	109,23%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.354.451.525	2.091.936.362	262.515.163	12,55%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	104.190.216.354	109.113.532.386	-4.923.316.032	-4,51%

Nhìn chung, tại ngày 31/12/2016 tình hình tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý đối với Công ty. Tổng tài sản 104.190 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 53.736 triệu đồng, tài sản dài hạn 50.454 triệu đồng. Tổng tài

sản của Công ty có nguồn hình thành từ nợ phải trả 81.483 triệu đồng và vốn chủ sở hữu 22.707 triệu đồng.

3.2 Tình hình cổ đông: đến ngày 24/3/2017 có 204 cổ đông, số lượng cổ phần đang lưu hành 1.999.944, cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tổng số vốn góp của các cổ đông 19.999.440.000 đồng.

Trong đó, bao gồm:

+ Cty TNHH MTV Du lịch – Thương mại KG: 700.000 cổ phần, chiếm 35%;

+ Có 15 Cổ đông là các tổ chức khác trong nước: 9.209 cổ phần, chiếm 0,46%;

+ Có 176 Cổ đông là các cá nhân trong nước: 1.017.537 cổ phần, chiếm 50,88%;

+ Có 11 Cổ đông là cá nhân nước ngoài: 273.198 cổ phần, chiếm 13,66%.

3.3 Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
1. Cơ cấu tài sản			
* Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	48,43	48,42
* Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	51,57	51,58
2. Cơ cấu nguồn vốn			
* Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	75,78	79,60
* Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	21,79	20,40
* Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	4	3,90
3. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
* Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,27	0,23
* Khả năng thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,68
* Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	1,28	1,26
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	5,74	6,18
* Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	2,08	2,24
5. Hiệu quả			
* Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,92	1,66
* Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu	%	1,40	0,76
* Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH	%	13,74	8,15

Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận. Tính đến thời điểm 31/12/2016, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động của Công ty thể hiện:

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH năm 2016 là 4 lần cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vay, mức độ độc lập về vốn thấp. Công ty có cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, đang bị mất cân đối giữa nguồn vốn dài hạn và đầu tư tài sản dài hạn. Thời điểm cuối năm giá trị đầu tư dài hạn 50.455 triệu đồng, cao hơn nguồn vốn dài hạn (vốn chủ sở hữu và vay dài hạn) 25.234 triệu đồng, cho thấy Công ty đang bị phụ thuộc rất nhiều vào tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng, điều này sẽ làm cho Công ty gặp rất nhiều rủi ro trong thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn.

- Về khả năng thanh toán: hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty chỉ ở mức 0,27 (mức trung bình 0,5) và hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,68 (mức trung bình 1), cho thấy tình hình tài chính vào thời điểm cuối năm có tính thanh toán ngắn hạn và tức thời dưới mức trung bình, chưa cải thiện nhiều so với năm trước.

- Về năng lực hoạt động: vòng quay hàng tồn kho năm 2016 là 5,74 vòng giảm hơn so với năm trước (năm 2015 là 6,18 vòng) . Khả năng sinh lời của năm 2016 thấp hơn so với năm 2015.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: nhóm chỉ tiêu này cho thấy công tác sử dụng vốn và sử dụng tài sản của Công ty hiệu quả hơn so với năm trước. tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH lần lượt đạt mức 2,92% và 13,74%, cụ thể là từ 100 đồng vốn tạo ra được 13,74 đồng lợi nhuận, 100 đồng doanh thu thì làm ra 1,4 đồng lợi nhuận.

Vì vậy, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị cần có giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn cho hợp lý như tăng vốn chủ sở hữu, giữ hàng tồn kho ở mức tối ưu, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, hạn chế đầu tư mua sắm mới tài sản nhằm cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong thời gian tới.

4. Giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra. HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban điều hành công ty và cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ và quy chế quản lý tài chính và quy định hiện hành của Nhà nước, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính 2016 đã được HĐQT báo cáo trước Quý vị Cổ đông là xác thực, đúng với kết quả đạt được của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

Công tác hạch toán kế toán của công ty đã tuân thủ đúng theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của năm 2016 đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của công ty, cũng như báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo luân chuyển tiền tệ.

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như những ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của lĩnh vực sản xuất kinh doanh xuất khẩu thủy sản.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Nơi nhận

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thành Công